

Số: 27/2019/QĐST-DS

P, ngày 05 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C

Địa chỉ: 108, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện uỷ quyền: Ông Hoàng Anh Q, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Trịnh Bá T, sinh năm 1963

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị T1, sinh năm 1967

Cùng trú tại: Thôn K, xã G, huyện P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Ông Trịnh Bá T và bà Đặng Thị T1 công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền gốc là 2.095.000.000 đồng (*hai tỷ không trăm chín mươi lăm triệu đồng*) cùng với lãi theo hợp đồng cho vay tính đến ngày 28/8/2019 là: 597.061.851đ (*năm trăm chín mươi bảy triệu không trăm sáu mươi một nghìn tám trăm năm mươi một đồng*).

Tổng cộng cả gốc và lãi là 2.692.061.851đ (*hai tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu không trăm sáu mươi một nghìn tám trăm năm một đồng*).

2.2 Về thời hạn, phương thức trả tiền:

Về thời hạn thanh toán: Ông Trịnh Bá T và bà Đặng Thị T1 thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C toàn bộ số tiền 2.692.061.851đ (*hai tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu không trăm sáu mươi một nghìn tám trăm năm một đồng*), trong đó nợ gốc của hai khoản vay là 2.095.000.000 đồng (*hai tỷ không trăm chín mươi lăm triệu đồng*) và lãi theo hợp đồng cho vay đã ký kết tính đến ngày 28/8/2019 là 597.061.851đ (*năm trăm chín mươi bảy triệu không trăm sáu mươi một nghìn tám trăm năm mươi một đồng*).

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Trong trường hợp ông Trịnh Bá T và bà Đặng Thị T1 vi phạm thời hạn trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý các tài sản đang thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 649/HĐTC ngày 05/4/2016 được công chứng tại Văn phòng công chứng P ngày 05/4/2016 giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần C - Chi nhánh Gia Lai và ông Trịnh Bá T, bà Đặng Thị T1 để thu hồi nợ, tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 00, tờ bản đồ số trích đo tại thôn K, xã G, huyện P, tỉnh Gia Lai. Diện tích 83.481m²; Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 581481 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/03/2009 mang tên ông Trịnh Bá T và bà Đặng Thị T1.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 109; 169, tờ bản đồ số 20 xã P; huyện P, tỉnh Gia Lai. Diện 3.024 m²; Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 578374 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 09/01/2001 mang tên hộ ông Trịnh Bá T.

Ngân hàng Thương mại cổ phần C có nghĩa vụ trả cho ông Trịnh Bá T và bà Đặng Thị T1 các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 581481 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/03/2009 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 578374 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 09/01/2001 sau khi ông Trịnh Bá T và bà Đặng Thị T1 trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

2.3 Về chi phí thẩm định tài sản: Ông Trịnh Bá T và bà Đặng Thị T1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*).

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là $(72.000.000đ + \{(2.692.061.851đ - 2.000.000.000đ) \times 2\% \} \times 50\%$ là 42.920.618 đồng (*bốn mươi hai triệu chín trăm hai mươi nghìn sáu trăm mười tám đồng*).

Bị đơn ông Trịnh Bá T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị T1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 42.920.618 đồng (bốn mươi hai triệu chín trăm hai mươi nghìn sáu trăm mười tám đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C thông qua Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần C - Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp là 37.477.480đ (*ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002124 ngày 04/6/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng